

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC QUẢN TRỊ HỌC

A. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1. Tên môn học (tiếng Việt) : Quản trị học
2. Tên môn học (tiếng Anh) : Fundamental of management
3. Mã số môn học : MAG322
4. Trình độ đào tạo : Đại học
5. Ngành đào tạo áp dụng : Các ngành đào tạo bậc đại học
6. Số tín chỉ : 03¹
7. Phân bổ thời gian : 150 giờ²
 - Trực tiếp : 45 giờ
 - o Lý thuyết : 45 giờ
 - o Thực hành : 0 giờ
 - Trực tuyến : không vượt quá 30% tổng thời gian giảng dạy của môn học.
 - Tự học, tự nghiên cứu : 105 giờ
 - Khác (ghi cụ thể) : 00 giờ
8. Khoa quản lý môn học : Quản trị Kinh doanh
9. Môn học trước : Không³
10. Mô tả môn học

Môn học thuộc kiến thức cơ sở ngành. Môn học cung cấp cho người học những kiến thức căn bản của quản trị như: lịch sử phát triển, khái niệm, vai trò, những chức năng

¹ Thực hiện thống nhất số tín chỉ và phân bổ thời gian của môn học dù được giảng dạy cho nhiều chương trình đào tạo ở các ngành khác nhau.

² Theo Quy chế Tổ chức và Quản lý đào tạo trình độ đại học có hiệu lực hiện hành của Trường; cụ thể 01 tín chỉ được tính tương đương 50 giờ học tập định mức của người học, bao gồm cả thời gian dự giờ giảng, giờ học có hướng dẫn, tự học, nghiên cứu, trải nghiệm, và dự kiểm tra, đánh giá; Đối với hoạt động dạy học trên lớp, 01 tín chỉ yêu cầu thực hiện tối thiểu 15 giờ giảng hoặc 30 giờ thực hành, thí nghiệm, thảo luận trong đó 01 giờ trên lớp được tính bằng 50 phút.

³ Chỉ quy định tối đa là 02 môn học liền trước.

của quản trị; những kỹ năng cơ bản của nhà quản trị. Thông qua việc nghiên cứu các tình huống quản trị, người học hiểu rõ hơn các nội dung về lý thuyết và đồng thời từng bước vận dụng các kiến thức học được để giải quyết những vấn đề trong hoạt động quản trị. Bên cạnh đó môn học cũng giới thiệu các xu hướng phát triển các lý thuyết quản trị mới trong giai đoạn hiện nay.

11. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của môn học

11.1. Mục tiêu của môn học (COx)

Ký hiệu mục tiêu (COx)	Mô tả mục tiêu	Nội dung CĐR CTĐT phân bổ cho môn học	Ký hiệu CĐR CTĐT (PLOn)
(a)	(b)	(d)	(e)
CO1	Người học có thể <i>Thảo luận</i> các khái niệm căn bản của quản trị, về lịch sử phát triển khoa học quản trị; các lý thuyết quản trị; môi trường quản trị; các chức năng cơ bản của quản trị; kỹ năng của nhà quản trị.	Có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, chính trị và pháp luật để vận dụng vào những vấn đề cuộc sống và trong các hoạt động nghề nghiệp.	PLO1
CO2	Người học có thể <i>Vận dụng</i> những lý thuyết, những nguyên tắc để thực hành các kỹ năng quản trị; <i>áp dụng</i> các kiến thức quản trị để giải quyết các tình huống quản trị.	Thể hiện đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp, có thái độ hành xử chuyên nghiệp và trách nhiệm xã hội, cộng đồng.	PLO5
CO3	Tích cực tham gia các nhóm thảo luận, chuẩn bị và <i>tổ chức thuyết trình</i> các vấn đề được phân công	Thể hiện tính chủ động, tích cực trong học tập nghiên cứu và quản lý các nguồn lực cá nhân, đáp ứng yêu cầu học tập suốt đời.	PLO4

11.2. Chuẩn đầu ra của môn học (CĐR MH) và sự đóng góp vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (CĐR CTĐT)

Ký hiệu CĐR MH (CLOi)	Nội dung CĐR MH	Mức độ theo thang đo	Đáp ứng mục tiêu môn học (COx)	Ký hiệu CĐR CTĐT (PLOn)
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)
CLO1	<i>Giải thích</i> các khái niệm: tổ chức, quản trị, nhà quản trị, các cấp bậc quản trị, môi	2	CO1 CO2	PLO1 PLO5

	<p>trường quản trị, các chức năng quản trị, các kỹ năng của nhà quản trị.</p> <p><i>Nhận thức rõ</i> vai trò của công tác quản trị đối với tổ chức, vai trò của các cấp bậc quản trị, mối tương quan giữa các chức năng quản trị.</p> <p><i>Thảo luận</i> về những ưu điểm, nhược điểm của các trường phái quản trị, vai trò của nhà quản trị trong tổ chức, thách thức đối với nhà quản trị trong bối cảnh hiện nay.</p>			
CLO2	<p><i>Tích cực đóng góp ý kiến và đề xuất</i> các giải pháp để giải quyết các tình huống trong học tập.</p>	3	CO2 CO3	PLO5 PLO4

Ma trận tích hợp giữa CDR MH (CLOi), CDR CTĐT (PLOn) và Chỉ số đánh giá kết quả thực hiện (PI.n.k):⁴

	PLO1		PLO4		PLO5		
	PI1.1	PI1.2	PI4.1	PI4.2	PI5.1	PI5.2	PI.5.3
CLO1	2			2			
CLO2				3		3	

12. Phương pháp và hình thức dạy và học

12.1. Phương pháp dạy và học:

Phương pháp Thuyết giảng (Lecture), Phương pháp Thảo luận có định hướng (Seminar), Phương pháp giảng dạy thông qua Làm việc/học tập theo nhóm (Teamwork), Phương pháp dạy học theo dự án.

12.2. Hình thức dạy và học:⁵

Giảng viên có thể chủ động lựa chọn hình thức giảng dạy là giảng dạy trực tiếp cho toàn bộ thời gian của môn học hoặc lựa chọn hình thức giảng dạy trực tuyến kết hợp

⁴ Mỗi CLO chỉ đáp ứng cho một PLO, một PLO có thể được đóng góp bởi nhiều CLO.

⁵ Mô tả các hình thức tổ chức dạy học được sử dụng trong học phần.

trực tiếp, nhưng phải đảm bảo tổng thời gian giảng dạy trực tuyến không vượt quá 30% thời gian giảng dạy của cả môn học.

13. Quy định của môn học⁶

- Quy định về nộp bài tập, bài kiểm tra: sinh viên không nộp bài tập và báo cáo đúng hạn được coi như không nộp bài.
- Quy định về chuyên cần: sinh viên được yêu cầu tham dự đầy đủ các buổi học.
- Quy định về liêm chính học thuật: sinh viên tuân thủ Quy chế về liêm chính học thuật hiện hành của Trường trong thực hiện các bài tập của môn học.
- Nội quy lớp học: Sinh viên tham dự lớp học phần phải tuân thủ quy tắc ứng xử của Nhà Trường; sinh viên phải đến lớp đúng giờ, đảm bảo thời gian học trên lớp, có thái độ nghiêm túc và chủ động, tích cực trong học tập, nghiên cứu. Sinh viên phải có ý thức chuẩn bị giáo trình, học liệu, máy tính cá nhân (khi cần thiết) để phục vụ quá trình học tập.

14. Tài liệu học tập⁷

14.1. Tài liệu bắt buộc⁸

[1] Trần Dục Thức, Nguyễn Văn Thụy, Trương Đình Thái, Hồ Thiện Thông Minh (2021). *Quản trị học*. NXB TC; Hoặc (2017), NXB TN

14.2. Tài liệu tham khảo⁹

[2] Richard L. Daft (2016). *Kỷ Nguyên Mới của Quản trị - tái bản lần thứ 11* (Bản dịch tiếng Việt). NXB Hồng Đức

14.3. Tài liệu khác

B. PHƯƠNG THỨC ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

1. Cơ cấu phương thức đánh giá môn học¹⁰

Loại hình đánh giá	Phương pháp đánh giá	Số lượng bài đánh giá	CĐR MH được đánh giá ¹¹	Trọng số
	1.1. Chuyên cần	02 (Đánh giá mức độ tham gia theo thời	CLO2	10%

⁶ Do đơn vị phụ trách chuyên môn học phần quy định tùy đặc thù môn học.

⁷ Tài liệu học tập khi lựa chọn phải được phê duyệt theo quy định của Trường bởi cấp có thẩm quyền (Hiệu trưởng phê duyệt, Thư viện tham mưu về nguồn sách hiện có và khả năng trang bị)

⁸ Mỗi môn học chọn 01 tài liệu bắt buộc

⁹ Mỗi môn học chọn tối đa 02 tài liệu tham khảo

¹⁰ Khoa/Bộ môn phụ trách học phần cần thống nhất quy định về số lượng bài đánh giá trong mỗi phương thức đánh giá. Ví dụ: **1.2. Đánh giá quá trình 1 : 02 bài.**

¹¹ Mỗi bài đánh giá chỉ nên đáp ứng cho một CĐR môn học (ngoại trừ bài đánh giá cuối kỳ); rubric của mỗi bài đánh giá đều phải thể hiện (các) CĐR môn học mà bài đánh giá đó đảm nhận.

1. Đánh giá quá trình		khóa biểu và mức độ tham gia các hoạt động học tập)		
	1.2. Đánh giá quá trình 1	01 (Kiểm tra cá nhân)	CLO1	20%
	1.3. Đánh giá quá trình 2	01 (Thảo luận, Tiểu luận nhóm)	CLO2	20%
2. Đánh giá cuối kỳ	2.1. Bài đánh giá cuối kỳ	Trắc nghiệm (60 phút)	CLO1	50%

2. Phương pháp và công cụ đánh giá ¹²

2.1. Đánh giá quá trình

2.1.1. Đánh giá tính chuyên cần

Rubrics đánh giá chuyên cần (thang điểm 10)

Tiêu chí	CĐR (CLO)	Mức chất lượng					Thời điểm đánh giá	Hình thức đánh giá	Tỷ lệ
		Rất tốt	Tốt	Khá	Đạt yêu cầu	Không đạt			
		10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.5	5.4 – 4.0	3.9 – 0			
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	CLO2	Tham dự 95% - 100% buổi học	Tham dự 90% - 94% buổi học	Tham dự 85% - 89% buổi học	Tham dự 80% - 84% buổi học	Tham dự <80% buổi học	Các buổi học	Điểm danh	50%
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	CLO2	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, Có đặt/trả lời > 5 câu hỏi	Có đặt/trả lời > 2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia thảo luận, trả lời, đóng góp	Các buổi học	Đặt câu hỏi/trả lời câu hỏi, bài tập	50%

2.1.2. Đánh giá quá trình 1

Rubrics đánh giá (Bài kiểm tra cá nhân)

Tiêu chí đánh giá	CĐR	Mô tả mức chất lượng				Tỷ lệ	Thời điểm đánh giá	Hình thức đánh giá
		Dưới 5	5 – dưới 7	7 – dưới 9	9 - 10			

¹² Xây dựng rubric đánh giá đi kèm theo từng bài đánh giá (tham khảo hướng dẫn xây dựng rubric đính kèm)

							h giá	nh giá
Cơ sở lý luận (nền tảng/lý thuyết khoa học)	CLO1	Không sử dụng lý luận khoa học liên quan	Trình bày lý luận khoa học liên quan, nhưng chưa đủ sức thuyết phục	Sử dụng đúng lý luận khoa học liên quan, có sức thuyết phục	Sử dụng chính xác, rất thuyết phục về lý luận khoa học liên quan	30%	Tuần 6-9	Tự luận hoặc trắc nghiệm
Lập luận để giải quyết vấn đề		Không có logic trong lập luận; thiếu minh chứng	Lập luận và minh chứng có thể chấp nhận được	Lập luận tương đối chặt chẽ; minh chứng thuyết phục	Lập luận chặt chẽ; minh chứng thuyết phục	60%		
Văn phong và trình bày		Hành văn tối nghĩa ở các phần nội dung chính	Hành văn lủng củng nhưng người đọc vẫn có thể hiểu nội dung	Hành văn tốt, đôi khi có lỗi diễn đạt	Hành văn rõ ràng, mạch lạc	10%		

2.1.3. Đánh giá quá trình 2

Rubrics đánh giá tiểu luận nhóm

Tiêu chí đánh giá	CĐR	Mô tả mức chất lượng					Tỷ lệ	Thời điểm đánh giá	Hình thức đánh giá
		Rất tốt	Tốt	Khá	Đạt yêu cầu	Không đạt			
		10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.5	5.4 – 4.0	3.9 – 0			
Hình thức bài báo cáo dự án	CLO2	Cấu trúc đẹp, rõ, không lỗi chính tả	Cấu trúc hợp lý, một vài lỗi chính tả.	Cấu trúc hợp lý. Rất nhiều lỗi chính tả.	Cấu trúc đơn điệu, chữ nhỏ, nhiều lỗi chính tả	Trình bày sai quy định	10%	Tuần 8-9	Thuyết trình nhóm

Kỹ năng trình bày	Nói rõ, tự tin, thuyết phục, trong thời gian quy định	Nói khá rõ ràng, trong thời gian quy định	Nói khá rõ ràng, ít hơn hoặc vượt thời gian quy định	Nói nhỏ, thiếu tự tin, vượt thời gian quy định	Nói nhỏ, không tự tin, vượt thời gian quy định	20%		
Nội dung báo cáo/Chất lượng sản phẩm	Đáp ứng 85% - 100% yêu cầu	Đáp ứng 70% - 84% yêu cầu	Đáp ứng 55%- 69% yêu cầu	Đáp ứng dưới 40% - 54% yêu cầu	Đáp ứng dưới 40%	50%		
Trả lời câu hỏi	Trả lời đúng tất cả các câu hỏi	Trả lời đúng trên 2/3 số câu hỏi	Trả lời đúng trên 1/2 số câu hỏi	Trả lời đúng dưới 1/2 số câu hỏi	Không trả lời được câu hỏi	10%		
Tham gia thực hiện	85% - 100% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	70% - 84% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	55%- 69% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	40%- 54% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	< 50% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	10%		

2.2. Đánh giá cuối kỳ

- Đề thi do Khoa/Bộ môn quản lý học phần ra đề hoặc trích xuất từ Ngân hàng câu hỏi thi/Ngân hàng đề thi của Trường (nếu có). Cụ thể:

- + Thời gian làm bài: 60 phút
- + Nội dung đề thi đánh giá nội dung các chương từ chương 1 đến chương 8
- + Kết cấu đề thi gồm 50 câu trắc nghiệm, mỗi câu 0,20 điểm.
- Hình thức đánh giá: (đánh dấu X lựa chọn hình thức đánh giá)

Hình thức đánh giá		Lựa chọn
Vấn đáp		
Tự luận		
Trắc nghiệm khách quan		X
Trắc nghiệm khách quan kết hợp tự luận		
Thực hành trên máy tính		
Tiểu luận/đồ án/bài tập lớn (cá nhân)	Nộp bài không thuyết trình	
	Nộp bài có thuyết trình	

Hình thức đánh giá		Lựa chọn
Tiểu luận/đồ án/bài tập lớn (nhóm)	Nộp bài không thuyết trình	
	Nộp bài có thuyết trình	

Rubrics đánh giá bài thi cuối kỳ

Nội dung	Các mức độ nhận thức			Tổng cộng
	Mức 1 (Biết)	Mức 2 (Hiểu)	Mức 3 (Vận dụng)	
Chương 1	CLO1 Số câu:3 Số điểm:0,6 Tỷ lệ: 50%	CLO1 Số câu: 3 Số điểm:0,6 Tỷ lệ: 50%		Số câu: 6 Số điểm: 1,2 Tỷ lệ: 12%
Chương 2	CLO1 Số câu:4 Số điểm:0,8 Tỷ lệ: 57%	CLO1 Số câu: 3 Số điểm:0,6 Tỷ lệ: 43%		Số câu: 7 Số điểm: 1,4 Tỷ lệ: 14%
Chương 3	CLO1 Số câu:3 Số điểm:0,6 Tỷ lệ: 50%	CLO1 Số câu: 3 Số điểm:0,6 Tỷ lệ: 50%		Số câu: 6 Số điểm: 1,2 Tỷ lệ: 12%
Chương 4	CLO1 Số câu:3 Số điểm:0,6 Tỷ lệ: 50%	CLO1 Số câu: 3 Số điểm:0,6 Tỷ lệ: 50%		Số câu: 6 Số điểm: 1,2 Tỷ lệ: 12%
Chương 5	CLO1 Số câu:4 Số điểm:0,8 Tỷ lệ: 57%	CLO1 Số câu: 3 Số điểm:0,6 Tỷ lệ: 43%		Số câu: 7 Số điểm: 1,4 Tỷ lệ: 14%
Chương 6	CLO1 Số câu:3 Số điểm:0,6 Tỷ lệ: 50%	CLO1 Số câu: 3 Số điểm:0,6 Tỷ lệ: 50%		Số câu: 6 Số điểm: 1,2 Tỷ lệ: 12%
Chương 7	CLO1 Số câu:3 Số điểm:0,6 Tỷ lệ: 50%	CLO1 Số câu: 3 Số điểm:0,6 Tỷ lệ: 50%		Số câu: 6 Số điểm: 1,2 Tỷ lệ: 12%
Chương 8	CLO1 Số câu:3 Số điểm:0,6 Tỷ lệ: 50%	CLO1 Số câu: 3 Số điểm:0,6 Tỷ lệ: 50%		Số câu: 6 Số điểm: 1,2 Tỷ lệ: 12%
Tổng số câu	26	24		50
Tổng số điểm	5,2	4,8		10
Tỷ lệ	52%	48%		100

C. NỘI DUNG CHI TIẾT GIẢNG DẠY

Thời lượng (giờ)	Nội dung giảng dạy	CĐR MH	Hoạt động, phương pháp dạy và học	Bài đánh giá	Học liệu
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)	(f)
5T	<p>CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ QUẢN TRỊ</p> <p>1.1. Quản trị và tổ chức</p> <p>1.1.1. Khái niệm và bản chất hoạt động quản trị</p> <p>1.1.1.1. Khái niệm quản trị</p> <p>1.1.1.2. Bản chất hoạt động quản trị</p> <p>1.1.2. Tổ chức</p> <p>1.1.2.1. Khái niệm tổ chức</p> <p>1.1.2.2. Các nguồn lực của tổ chức</p> <p>1.2. Tầm quan trọng của hoạt động quản trị</p> <p>1.2.1. Sự cần thiết của quản trị</p>	CLO1	<p>GIẢNG VIÊN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chia nhóm SV, hướng dẫn SV làm hồ sơ quản lý nhóm. - Hướng dẫn học tập môn học - Thuyết giảng Ch1 - Tổ chức thảo luận tình huống (có thể sử dụng tình huống trong giáo trình hoặc ngoài giáo trình, giảng viên tự chọn) <p>SINH VIÊN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu trước khi lên lớp - Tham gia làm việc nhóm, - Tham gia thảo luận trên lớp. 	1.1 2.1	[1]. Ch1

	<p>1.2.2. Nâng cao hiệu quả quản trị</p> <p>1.3. Các chức năng quản trị</p> <p>1.4. Nhà quản trị</p> <p>1.4.1. Khái niệm nhà quản trị</p> <p>1.4.2. Các cấp bậc quản trị trong một tổ chức</p> <p>1.4.3. Kỹ năng của nhà quản trị</p> <p>1.4.4. Vai trò của nhà quản trị</p> <p>1.4.5 Các yếu tố giúp nhà quản trị thành đạt</p> <p>1.5. Một số đặc điểm của quản trị</p> <p>1.5.1. Tính phổ biến của quản trị</p> <p>1.5.2. Tính khoa học và nghệ thuật của quản trị</p> <p>1.6. Đạo đức và trách nhiệm xã hội của nhà quản trị</p> <p>1.6.1. Đạo đức kinh doanh</p> <p>1.6.2. Trách nhiệm xã hội</p>				
5T	CHƯƠNG 2: LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN LÝ THUYẾT QUẢN TRỊ	CLO1	GIẢNG VIÊN: - Thuyết giảng Ch2	1.2 2.1	[1]. Ch2

	<p>2.1. Bối cảnh ra đời các lý thuyết quản trị</p> <p>2.2. Trường phái cổ điển về quản trị</p> <p>2.2.1. Lý thuyết quản trị khoa học</p> <p>2.2.2. Lý thuyết quản trị hành chính</p> <p>2.3. Trường phái tâm lý xã hội trong quản trị</p> <p>2.4. Trường phái quản trị định lượng</p> <p>2.5. Các quan điểm quản trị hiện đại</p> <p>2.5.1. Quan điểm quản trị hệ thống</p> <p>2.5.2. Quan điểm quản trị quá trình</p> <p>2.5.3. Quan điểm tình huống ngẫu nhiên</p> <p>2.5.4. Quan điểm quản trị Nhật Bản</p> <p>2.5.5. Quan điểm quản trị tuyệt hảo</p> <p>2.5.6. Quan điểm quản trị sáng tạo</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức thảo luận tình huống (có thể sử dụng tình huống trong giáo trình hoặc ngoài giáo trình, giảng viên tự chọn) <p>SINH VIÊN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu trước khi lên lớp - Tham gia làm việc nhóm, - Tham gia thảo luận trên lớp. 		
5T	<p>CHƯƠNG 3: MÔI TRƯỜNG QUẢN TRỊ VÀ CÁC XU HƯỚNG THAY ĐỔI</p> <p>3.1. Khái niệm môi trường và ý nghĩa của việc nghiên cứu môi trường quản trị</p>	CLO1	<p>GIẢNG VIÊN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng Ch3 - Tổ chức thảo luận tình huống (có thể sử dụng tình 	1.2 2.1	[1]. Ch3

<p>3.1.1. Khái niệm môi trường</p> <p>3.1.2. Ý nghĩa của việc nghiên cứu môi trường quản trị</p> <p>3.1.3. Các phương pháp nghiên cứu môi trường</p> <p>3.1.4. Các biện pháp quản trị môi trường</p> <p>3.2. Phân loại môi trường</p> <p>3.2.1. Căn cứ phạm vi và cấp độ môi trường</p> <p>3.2.2. Phân loại căn cứ theo mức độ phức tạp và mức độ biến động của môi trường</p> <p>3.3. Sự tác động của các yếu tố môi trường lên tổ chức</p> <p>3.3.1. Môi trường vĩ mô</p> <p>3.3.2. Các yếu tố môi trường vi mô</p> <p>3.3.3. Môi trường nội bộ</p> <p>3.4. Sự thay đổi của các yếu tố môi trường trong xu hướng toàn cầu hóa</p> <p>3.4.1. Những đặc điểm của môi trường kinh tế toàn cầu hóa</p>		<p>huống trong giáo trình hoặc ngoài giáo trình, giảng viên tự chọn)</p> <p>SINH VIÊN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu trước khi lên lớp - Tham gia làm việc nhóm, - Tham gia thảo luận trên lớp. 		
---	--	---	--	--

	<p>3.4.2. Các liên minh liên kết quốc tế</p> <p>3.4.3. Các công ty đa quốc gia</p> <p>3.4.4. Tác động của môi trường toàn cầu đến quản trị tổ chức</p> <p>3.4.5. Tính tất yếu khách quan của sự thay đổi trong quản trị</p>				
5T	<p>CHƯƠNG 4. QUYẾT ĐỊNH QUẢN TRỊ</p> <p>4.1. Những vấn đề cơ bản của quyết định quản trị</p> <p>4.1.1. Khái niệm và bản chất của quyết định trong quản trị</p> <p>4.1.2. Vai trò của quyết định</p> <p>4.1.3. Chức năng của các quyết định</p> <p>4.2. Mục tiêu và cơ sở ra quyết định</p> <p>4.2.1. Mục tiêu ra quyết định quản trị</p> <p>4.2.2. Cơ sở khoa học của việc ra quyết định</p> <p>4.3. Nội dung và hình thức các quyết định</p> <p>4.3.1. Nội dung của các quyết định</p>	CLO1	<p>GIẢNG VIÊN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng Ch4 - Tổ chức thảo luận tình huống (có thể sử dụng tình huống trong giáo trình hoặc ngoài giáo trình, giảng viên tự chọn) <p>SINH VIÊN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu trước khi lên lớp - Tham gia làm việc nhóm, - Tham gia thảo luận trên lớp. 	1.2 2.1	[1]. Ch6

<p>4.3.2. Hình thức của các quyết định</p> <p>4.4. Tiến trình ra quyết định</p> <p>4.4.1. Nguyên tắc của việc ra các quyết định</p> <p>4.4.2. Môi trường ra quyết định</p> <p>4.4.3. Tiến trình và mô hình ra quyết định</p> <p>4.5. Kỹ thuật ra quyết định</p> <p>4.5.1. Lý thuyết xác suất và cây quyết định</p> <p>4.5.2. Kỹ thuật Delphi</p> <p>4.5.3. Kỹ thuật ra quyết định nhóm</p> <p>4.6. Tổ chức thực hiện và kiểm soát quyết định</p> <p>4.6.1. Triển khai quyết định</p> <p>4.6.2. Bảo đảm các điều kiện vật chất</p> <p>4.6.3. Đảm bảo các thông tin phản hồi</p> <p>4.7. Nâng cao hiệu quả ra quyết định</p> <p>4.7.1. Nghệ thuật ra quyết định</p> <p>4.7.2. Những phẩm chất cần thiết để ra quyết định</p>				
--	--	--	--	--

5T	<p>CHƯƠNG 5: CHỨC NĂNG HOẠCH ĐỊNH</p> <p>5.1. Khái niệm, mục đích của hoạch định</p> <p>5.1.1. Khái niệm hoạch định</p> <p>5.1.2. Mục đích, tầm quan trọng của hoạch định</p> <p>5.2. Phân loại hoạch định</p> <p>5.2.1. Hoạch định chiến lược</p> <p>5.2.2. Hoạch định chiến thuật</p> <p>5.2.3. Hoạch định tác nghiệp</p> <p>5.3. Mục tiêu: Nền tảng của hoạch định</p> <p>5.3.1. Khái niệm về tầm nhìn, sứ mệnh và mục tiêu</p> <p>5.3.2. Phân loại và vai trò của mục tiêu</p> <p>5.3.3. Thiết lập mục tiêu</p> <p>5.3.3.1. Đặc điểm và yêu cầu về thiết lập mục tiêu</p> <p>5.3.3.2. Các tiêu chuẩn xác định mục tiêu</p>	CLO1	<p>GIẢNG VIÊN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng Ch5 - Tổ chức thảo luận tình huống (có thể sử dụng tình huống trong giáo trình hoặc ngoài giáo trình, giảng viên tự chọn) <p>SINH VIÊN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu trước khi lên lớp - Tham gia làm việc nhóm, - Tham gia thảo luận trên lớp. 	1.2 2.1	[1]. Ch4&5
----	--	------	--	------------	------------

<p>5.3.3.3. Phân tích và đánh giá các mục tiêu</p> <p>5.3.3.4. Công cụ hỗ trợ thiết lập mục tiêu (SMART)</p> <p>5.4. Hoạch định chiến lược</p> <p>5.4.1. Khái niệm hoạch định chiến lược</p> <p>5.4.2. Ý nghĩa của việc hình thành chiến lược</p> <p>5.4.3. Tiến trình hoạch định chiến lược</p> <p>5.4.4. Các công cụ kỹ thuật hỗ trợ việc hoạch định chiến lược</p> <p>5.4.4.1. Ma trận phát triển thị trường (BCG)</p> <p>5.4.4.2. Ma trận cạnh tranh của Micheal Porter</p> <p>5.4.4.3. Ma trận SWOT và các chiến lược</p> <p>5.4.5. Các chiến lược cạnh tranh tổng quát của Micheal Porter</p> <p>5.5. Hoạch định tác nghiệp</p> <p>5.5.1. Kế hoạch đơn dụng</p>				
---	--	--	--	--

	<p>5.5.2. Kế hoạch đa dụng</p> <p>5.6. Tổ chức quá trình thực hiện hoạch định</p> <p>5.6.1. Phân quyền hoạch định</p> <p>5.6.2. Triển khai chiến lược thành các loại kế hoạch tác nghiệp</p>				
5T	<p>CHƯƠNG 6: CHỨC NĂNG TỔ CHỨC</p> <p>6.1. Khái niệm và mục tiêu của chức năng tổ chức</p> <p>6.1.1. Khái niệm</p> <p>6.1.2. Mục tiêu và vai trò của công tác tổ chức</p> <p>6.2. Các vấn đề trong công tác tổ chức</p> <p>6.2.1. Chuyên môn hóa</p> <p>6.2.2. Tầm hạn quản trị</p> <p>6.2.3. Quyền hành trong quản trị</p> <p>6.2.4. Phân quyền và ủy quyền trong quản trị</p> <p>6.2.4.1. Tập quyền và phân quyền</p>	CLO1	<p>GIẢNG VIÊN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng Ch7 - Tổ chức thảo luận tình huống (có thể sử dụng tình huống trong giáo trình hoặc ngoài giáo trình, giảng viên tự chọn) <p>SINH VIÊN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu trước khi lên lớp - Tham gia làm việc nhóm, - Tham gia thảo luận trên lớp. 	1.2 2.1	[1]. Ch7

<p>6.2.4.2. Ủy quyền trong quản trị</p> <p>6.3. Thiết kế cơ cấu tổ chức quản trị</p> <p>6.3.1. Khái niệm và sự cần thiết của việc thiết kế cơ cấu tổ chức</p> <p>6.3.2. Yêu cầu đảm bảo cơ cấu tổ chức hiệu quả trong quản trị</p> <p>6.3.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến cơ cấu tổ chức quản trị</p> <p>6.3.4. Các bộ phận và các cấp trong cơ cấu tổ chức</p> <p>6.3.5. Các tiêu chuẩn để hình thành các bộ phận trong tổ chức</p> <p>6.4. Các mô hình cơ cấu tổ chức phổ biến</p> <p>6.4.1. Mô hình cơ cấu đơn giản</p> <p>6.4.2. Mô hình cơ cấu trực tuyến</p> <p>6.4.3. Mô hình cơ cấu chức năng</p> <p>6.4.4. Mô hình cơ cấu trực tuyến - chức năng</p> <p>6.4.5. Mô hình cơ cấu ma trận</p>				
---	--	--	--	--

	6.4.6. Mô hình cơ cấu theo địa lý 6.4.7. Mô hình cơ cấu theo sản phẩm 6.4.8. Mô hình cơ cấu theo khách hàng 6.4.9. Mô hình cơ cấu hữu cơ				
5T	CHƯƠNG 7. CHỨC NĂNG LÃNH ĐẠO 7.1. Khái niệm và các vấn đề cơ bản của lãnh đạo 7.1.1. Khái niệm lãnh đạo 7.1.2. Tầm quan trọng của lãnh đạo 7.1.3. Các lý thuyết lãnh đạo 7.2. Phong cách lãnh đạo 7.2.1. Lựa chọn phong cách lãnh đạo 7.2.2. Kỹ năng cụ thể của nhà lãnh đạo 7.2.3. Tương tác giữa lãnh đạo và nhân viên 7.3. Động viên nhân viên 7.3.1. Những vấn đề cơ bản về động cơ 7.3.1.1. Khái niệm	CLO1	GIẢNG VIÊN: <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng Ch7 - Tổ chức thảo luận tình huống (có thể sử dụng tình huống trong giáo trình hoặc ngoài giáo trình, giảng viên tự chọn) SINH VIÊN: <ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu trước khi lên lớp - Tham gia làm việc nhóm, - Tham gia thảo luận trên lớp. 	1.2 2.1	[1]. Ch9&10

	<p>7.3.1.2. Các loại động cơ</p> <p>7.3.2. Các lý thuyết về động cơ</p> <p>7.3.2.1. Động cơ theo quan điểm nội dung</p> <p>7.3.2.2. Động cơ theo quan điểm quá trình</p> <p>7.3.3. Vận dụng các lý thuyết động cơ vào nơi làm việc</p>				
5T	<p>CHƯƠNG 8. CHỨC NĂNG KIỂM SOÁT</p> <p>8.1. Khái niệm và các vấn đề liên quan đến kiểm soát</p> <p>8.1.1. Khái niệm kiểm soát</p> <p>8.1.2. Tầm quan trọng của kiểm soát</p> <p>8.1.3. Hoạch định và kiểm soát</p> <p>8.1.3.1. Mối quan hệ giữa hoạch định và kiểm soát</p> <p>8.1.3.2. Sự khác biệt giữa hoạch định và kiểm soát</p> <p>8.2. Các loại kiểm soát</p> <p>8.2.1. Kiểm soát ngăn ngừa</p>	CLO1	<p>GIẢNG VIÊN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng Ch8 - Tổ chức thảo luận tình huống (có thể sử dụng tình huống trong giáo trình hoặc ngoài giáo trình, giảng viên tự chọn) - Ôn tập. <p>SINH VIÊN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu trước khi lên lớp - Tham gia làm việc nhóm, - Tham gia thảo luận trên lớp. 	1.2 2.1	[1]. Ch12

	<p>8.2.2. Kiểm soát đồng thời</p> <p>8.2.3. Kiểm soát phản hồi</p> <p>8.2.4. Kiểm soát hiệu suất tài chính</p> <p>8.3. Quy trình kiểm soát</p> <p>8.3.1. Thiết lập tiêu chuẩn kiểm soát</p> <p>8.3.2. Đo lường kết quả hoạt động</p> <p>8.3.3. So sánh kết quả với tiêu chuẩn</p> <p>8.3.4. Thực hiện hoạt động hiệu chỉnh</p> <p>8.4. Thay đổi trong triết lý kiểm soát</p> <p>8.4.1. Kiểm soát quan liêu</p> <p>8.4.2. Kiểm soát phân quyền</p>				
5T	Thuyết trình	CLO2	<p>GIẢNG VIÊN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho sinh viên thuyết trình và chấm tiểu luận. <p>SINH VIÊN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị trước bài thuyết trình và trình bày theo nhóm. 	1.1 1.3	Tiểu luận nhóm

			- Tham gia thảo luận trên lớp.		
Môn học được giảng dạy trực tuyến không quá 30% tổng thời lượng giảng dạy của môn học.					

TRƯỞNG BỘ MÔN

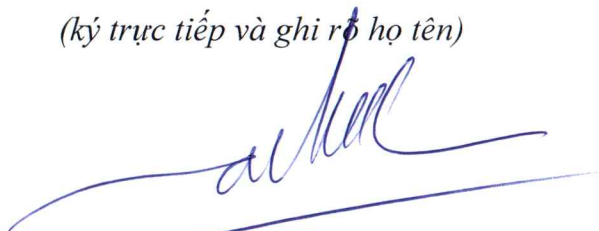
(ký trực tiếp và ghi rõ họ tên)



Đặng Trường Thành Nhào

TRƯỞNG KHOA/BỘ MÔN ¹³

(ký trực tiếp và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Văn Tiên

NGƯỜI BIÊN SOẠN

(ký trực tiếp và ghi rõ họ tên)



Trần Đức Thúc

HIỆU TRƯỞNG ¹⁴



Nguyễn Đức Trung

¹³ Áp dụng cho Bộ môn trực thuộc Trường

¹⁴ Các chữ ký không được tách rời khỏi phần nội dung của đề cương.